

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM



HOÀNG ĐẠO TÚ

**NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM SINH TRƯỞNG CỦA
MỘT SỐ LOÀI TRE PHỔ BIẾN TẠI THÁI NGUYÊN
LÀM CƠ SỞ LỰA CHỌN LOÀI PHÙ HỢP CHO TRỒNG RỪNG
NGUYÊN LIỆU**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC LÂM NGHIỆP

THÁI NGUYÊN – 2011

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM



HOÀNG ĐẠO TÚ

**NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM SINH TRƯỞNG CỦA
MỘT SỐ LOÀI TRE PHỔ BIẾN TẠI THÁI NGUYÊN
LÀM CƠ SỞ LỰA CHỌN LOÀI PHÙ HỢP CHO TRỒNG RỪNG
NGUYÊN LIỆU**

CHUYÊN NGÀNH LÂM HỌC

MÃ SỐ: 60.62.60

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC LÂM NGHIỆP

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

TS. Vũ Thị Quế Anh

THÁI NGUYỄN – 2011

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả nêu trong luận án là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu trích dẫn trong quá trình nghiên cứu đều được chỉ rõ nguồn gốc.

Tác giả luận án

Hoàng Đạo Tú

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên tôi xin chân thành cảm ơn TS. Vũ Thị Quế Anh, người đã hướng dẫn trực tiếp, chỉ đạo tận tình, giúp đỡ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để tôi hoàn thành luận văn này.

Nhân dịp này tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến sự quan tâm, giúp đỡ, động viên của các thầy cô giáo Khoa Sau đại học, Phòng thí nghiệm trung tâm, Khoa Lâm nghiệp - Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên cùng bàn bè đồng nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn đến tập thể Ban lãnh đạo Chi Cục Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm Lâm, Chi cục Lâm Nghiệp tỉnh Thái Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi về cơ sở vật chất trong quá trình làm luận văn.

Cuối cùng cho tôi gửi lời cảm ơn đến gia đình, người thân và bạn bè gần xa đã giúp đỡ và động viên tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành cuốn luận văn này.

Thái Nguyên, tháng 9 năm 2011

Hoàng Đạo Tú

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng	Tên bảng	Trang
1.1	Tre phân bố ở các vùng tại Việt Nam	6
1.2	Biến động của rừng tre về diện tích và trữ lượng theo thời gian	15
3.1	Cơ cấu sử dụng đất của Thái Nguyên	26
3.2	Tình hình sản xuất nông lâm nghiệp của tỉnh Thái Nguyên	29
4.1	Diện tích rừng tre tỉnh Thái Nguyên phân theo 3 loại rừng	41
4.2	Các loài tre nửa phân bố trong khu vực	42
4.3	Lịch mùa vụ khai thác một số loài tre tại khu vực nghiên cứu	49
4.4	Hiện trạng sử dụng một số loài tre nửa tại địa phương	51
4.5	Diện tích trồng tre nửa tại địa phương	52
4.6	Kết quả phân tích phẫu diện đất tại xã Linh Thông, Định Hóa	54
4.7	Chỉ tiêu sinh trưởng một số loài tre tại Linh Thông (D1,3>5cm)	55
4.8	Kết quả phân tích phẫu diện đất tại xã Tân Dương, Định Hóa	55
4.9	Chỉ tiêu sinh trưởng một số loài tre tại xã Tân Dương (D1,3>5cm)	56
4.10	Kết quả phân tích phẫu diện đất tại xã Yên Trạch	57
4.11	Chỉ tiêu sinh trưởng một số loài tre tại xã Yên Trạch (D1,3>5cm)	58

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình	Tên hình	Trang
2.1	Sơ đồ bố trí ô tiêu chuẩn	21
3.1	Bản đồ hiện trạng rừng tỉnh Thái Nguyên năm 2008	24
3.2	Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Linh Thông huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên	30
3.3	Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Tân Dương huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên	33
3.4	Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Yên Trạch huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên	35
4.1	Biểu đồ so sánh kích thước đường kính (cm) và chiều cao(m) cây Tre gai trồng tại 3 vùng nghiên cứu	59
4.2	Biểu đồ so sánh tỷ lệ (%) cây trung bình và tốt trồng tại 3 vùng nghiên cứu	60

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Mở đầu	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU	4
1.1. Tổng quan về đối tượng nghiên cứu.....	4
1.2. Nghiên cứu về tre trên Thế giới và Việt nam.....	7
1.2.1. Trên thế giới.....	7
1.2.2. Ở Việt Nam.....	12
Chương 2: MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	19
2.1. Mục tiêu nghiên cứu.....	19
2.1.1. Về lý luận.....	19
2.1.2. Về thực tiễn.....	19
2.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	19
2.2.1. Đối tượng nghiên cứu	19
2.2.2. Phạm vi nghiên cứu	19
2.3. Nội dung nghiên cứu.....	19
2.4. Phương pháp nghiên cứu.....	20
Chương 3: TỔNG QUAN KHU VỰC NGHIÊN CỨU	24
3.1. Điều kiện tự nhiên.....	24
3.1.1. Vị trí địa lý.....	24
3.1.2. Địa hình.....	25
3.1.3. Địa chất thổ nhưỡng.....	26
3.1.3. Khí hậu, thủy văn.....	27
3.1.3. Địa chất, thổ nhưỡng.....	28
3.2. Kinh tế xã hội.....	28
3.2.1. Đặc điểm dân cư, dân tộc.....	28
3.2.2. Tình hình sản xuất nông lâm nghiệp.....	29
3.3. Đặc điểm khu vực nghiên cứu.....	30
3.3.1. Xã Linh Thông huyện Định Hóa.....	30
3.3.2. Xã Tân Dương huyện Định Hóa.....	33

3.3.3. Xã Yên Trạch huyện Phú Lương.....	35
3.4. Đánh giá chung về khu vực nghiên cứu.....	38
3.4.1. Thuận lợi.....	38
3.4.2. Khó khăn.....	38
Chương 4: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN.....	40
4.1. Đặc điểm phân bố tre ở Thái Nguyên	40
4.2. Hiện trạng sử dụng các loài Tre tại khu vực Thái Nguyên	49
4.3. Đặc điểm sinh trưởng và phát triển của một số loài tre trên một số điều kiện lập địa khác nhau ở tỉnh Thái Nguyên.....	54
4.3.1. Đặc điểm sinh trưởng của một số loài tre tại xã Linh Thông huyện Định Hóa.....	54
4.3.2. Đặc điểm sinh trưởng của một số loài tre tại xã Tân Dương huyện Định Hóa.....	55
4.3.3. Đặc điểm sinh trưởng của một số loài tre tại xã Yên Trạch huyện Phú Lương.....	57
4.4. Kết luận chung về đặc điểm sinh trưởng tre giữa các khu vực nghiên cứu	58
4.5. Đề xuất một số loài tre phù hợp cho mục đích trồng rừng nguyên liệu...60	
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	66
Kết luận.....	66
Kiến nghị.....	67
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	69
PHỤ LỤC.....	

MỞ ĐẦU

Thế giới có hơn 1.200 giống tre. Ở khu vực châu Á, nghiên cứu về tre và trồng rừng mạnh nhất là Trung Quốc. Việt Nam có địa hình kéo dài với hai hệ thực vật khác biệt rõ rệt: ở miền Bắc là tre liên quan đến phả hệ Trung Quốc, trong khi miền Nam gắn với phả hệ Indonesia và Malaysia. Giá trị kinh tế của tre đã được biết đến nhiều trong chế biến thực phẩm, xây dựng, làm hàng nội thất, thủ công mỹ nghệ... Nhưng giá trị về mặt môi trường còn lớn hơn nhiều, do khả năng hấp thụ Carbon của Tre là rất cao. Trồng tre thành rừng trên đất đồi trọc sẽ giúp chống xói mòn, đồng thời có thể góp phần giảm khí thải nhà kính và góp phần hạn chế hiện tượng nóng lên toàn cầu.

Cây tre đã đi vào văn hoá Việt Nam như một hình ảnh bình dị mà đầy sức sống, dẻo dai chống chịu thiên tai, gió bão và giặc ngoại xâm. Tre đã gắn liền với đời sống của rất nhiều người dân. Đây là nhóm loài có tiềm năng lớn trong việc cung cấp nguyên liệu cho ngành chế biến lâm sản. Không thể kể hết tính đặc dụng của tre đối với người nông dân Việt Nam: Trong xây dựng: cây tre dùng để làm nhà, lợp mái... Trong công nghiệp: cây tre dùng để sản xuất ra giấy, chất đốt diesel có thể lấy từ cây tre... Trong nông nghiệp: cây tre làm ổn định đất trồng và bón phân cho đất... Trong y học: lá tre dùng để chữa một số bệnh như bệnh ngứa, bệnh chảy máu, bệnh hen suyễn... Trong thực phẩm: búp non của cây tre có thể ăn được gọi là măng. Trong âm nhạc: cây tre dùng để làm ra các nhạc cụ âm nhạc như: đàn tơ-rưng, sáo, đàn gió... Trong thủ công mỹ nghệ: cây tre dùng để làm ra các sản phẩm trang trí nhà cửa rất đẹp và tiện dụng như: khung tranh ảnh, bát, đĩa, khay, bàn, ghế, giường, tủ... Và cuối cùng, cây tre là nguồn thu nhập của rất nhiều người trên toàn thế giới. So với các loài cây gỗ, Tre có ưu điểm đặc biệt là tăng trưởng nhanh, tuổi khai thác sớm, có thể khai thác 5-6 năm sau khi trồng với năng suất khá cao (4-12 tấn/ha/năm) và luân kỳ khai thác ngắn. Hàng năm Việt Nam tiêu thụ khoảng 400-500 triệu cây tre nứa cho các mục đích khác nhau.

Theo công bố về hiện trạng rừng toàn quốc của Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn năm 2009, diện tích rừng gỗ là 8.235.838 ha, như vậy trong